

Số: 1323/TB-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2024

(Thay thế Thông báo số: 100/TB-ĐHSPKT, ngày 12/01/2024 của Trường ĐH SPKT TP. HCM)

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2024 theo các phương thức: Tuyển thẳng; Ưu tiên xét tuyển; xét tuyển bằng học bạ Trung học phổ thông (THPT); xét điểm thi THPT 2024 và theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh như sau

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh của tất cả các trường Trung học phổ thông (THPT) trên cả nước.

1. Tuyển thẳng học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024

| Diện Xét tuyển | Nội dung xét | Tiêu chuẩn | Chỉ tiêu | |
|----------------|---|--|--|--------------|
| 1 | Tuyển thẳng thí sinh đạt giải quốc gia. | Học sinh giỏi (Toán; Lý; Hóa; Văn; Anh; Sinh; Tin; Sử; Địa) hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật. | Học sinh tốt nghiệp năm 2024 đạt giải nhất, nhì, ba ở các năm 2022, 2023, 2024 | Theo quy chế |

2. Ưu tiên xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điểm trung bình học bạ (ĐTBHB) 5 học kỳ của từng môn theo tổ hợp (có 3 môn), mỗi môn từ 5,0 trở lên.

| Diện Xét tuyển | Nội dung xét | Tiêu chuẩn | Chỉ tiêu | |
|----------------|---|---|--|--------|
| 1 | Ưu tiên xét tuyển học sinh có giải 1, 2, 3 cấp tỉnh; giải khuyến khích HSG cấp quốc gia hoặc giải 4 cuộc thi KHKT cấp quốc gia. | Học sinh giỏi (Toán; Lý; Hóa; Văn; Anh; Sinh; Tin) hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật; giải khuyến khích học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc thí sinh đạt giải 4 cuộc thi KHKT cấp quốc gia. | Giải 1, 2, 3 cấp tỉnh, giải khuyến khích, giải tư KHKT quốc gia. | 5-10% |
| 2 | Ưu tiên xét tuyển Học sinh giỏi trường Chuyên, Tốp 200. | Học sinh giỏi trường chuyên, trường tốp 200. | Có ít nhất từ 3 học kỳ là học sinh giỏi. | 10-20% |
| 3 | Điểm SAT quốc tế. | Điểm SAT quốc tế. | Điểm SAT \geq 800. | 1-2% |
| 4 | Ưu tiên xét tuyển học sinh do Ban giám hiệu trường liên kết giới thiệu. | Chỉ tiêu phân bổ theo từng trường - có thông báo, hướng dẫn riêng. | Ban giám hiệu trường liên kết chọn. | 5-10% |

3. Xét tuyển bằng học bạ THPT đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trong 3 năm 2022, 2023 và 2024

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điểm trung bình học bạ (ĐTBHB) 5 học kỳ của từng môn theo tổ hợp (có 3 môn), mỗi môn từ 5,0 trở lên.

Xét tuyển dựa vào tổng điểm học bạ 5 học kỳ (trừ học kỳ 2 lớp 12) của 3 môn theo tổ hợp. Điểm xét tuyển (ĐXT) riêng theo 3 nhóm: Trường THPT chuyên; Trường THPT top 200; Trường THPT còn lại. ĐXT là tổng điểm của 3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) cộng điểm ưu tiên (không nhân hệ số). Xét tuyển từ cao đến thấp.

$$\text{ĐXT}_1 = \sum \text{ĐTBHB 5 học kỳ của 3 môn} + \text{Điểm ưu tiên.}$$

Ví dụ: Cách tính điểm ĐTBHB môn Toán với ĐTB từng học kỳ môn toán như sau

| HK1 lớp 10 | HK2 lớp 10 | HK1 lớp 11 | HK2 lớp 11 | HK1 lớp 12 | ĐTBHB 5 học kỳ (Trung bình cộng) |
|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------|
| 7,0 | 5,0 | 8,0 | 7,0 | 9,0 | 7,20 |

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh: môn tiếng Anh nhân hệ số 2; ngành Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Kiến trúc, Kiến trúc nội thất: môn Vẽ nhân hệ số 2 (đối với tổ hợp dùng 2 môn Vẽ, chi tiết môn Vẽ nhân 2 được in đậm trong phụ lục 1 đính kèm). Điểm ưu tiên không nhân hệ số.

$\text{ĐXT}_2 = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm học bạ tiếng Anh hoặc Điểm Vẽ} \times 2) \times \frac{3}{4} + \text{Điểm ưu tiên.}$

Ví dụ: Một học sinh Trường THPT bất kỳ có điểm môn Toán (môn 1) của 5 học kỳ là 7,0; môn Văn (môn 2): 6,0; môn: Tiếng Anh hoặc Năng khiếu (Vẽ) là: 8,0 thì cách tính như sau:

| ĐTBHB 5 học kỳ (Môn 1) | ĐTBHB 5 học kỳ (Môn 2) | Điểm môn tiếng Anh hoặc Năng khiếu | Điểm xét tuyển |
|------------------------------|------------------------------|--|---|
| (1) | (2) | (3) | $\{(1) + (2) + (3) \cdot 2\} \cdot \frac{3}{4}$ |
| 7,0 | 6,0 | 8,0 | 21,75 |

- Nhà trường tổ chức thi riêng các môn năng khiếu, thí sinh đăng ký dự thi (Vẽ Trang trí Màu nước, Vẽ Đầu tượng) tại <http://xettuyen.hcmute.edu.vn>. Thí sinh có thể chọn thi cả 2 môn. Hạn cuối nhận hồ sơ trực tuyến và phí dự thi 300.000đ/môn: 27/5/2024. Thí sinh xem phòng thi, số báo danh từ ngày 04/6/2024 trên webiste: <http://xettuyen.hcmute.edu.vn>. Thời gian thi vào ngày 10-11/6/2024. Điểm thi môn năng khiếu sẽ được tự động cập nhật trên hệ thống khi có kết quả.

- Công nhận điểm thi môn Năng khiếu (thi năm 2024) của các trường: ĐH Kiến trúc TP. HCM, ĐH Mỹ thuật TP. HCM. Thí sinh bắt buộc phải nộp phiếu điểm thi các môn Năng khiếu trước ngày 14/6/2024 (hình thực nộp: trực tuyến trên trang xettuyen.hcmute.edu.vn).

Ghi chú: Không giới hạn năm tốt nghiệp THPT đối với các thí sinh xét tuyển chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Xem chi tiết thông báo tuyển sinh hệ liên kết đào tạo quốc tế tại <https://fie.hcmute.edu.vn> hoặc <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>.

4. Thời gian nộp hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét học bạ THPT

- Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển online hoàn toàn. Thí sinh chỉ cần thao tác và tải bản chụp Học bạ THPT của 5 học kỳ; Giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ anh văn (nếu có); Hồ sơ minh

chứng cho các diện xét tuyển – nếu có (Giấy chứng nhận kết quả HSG Quốc gia, HSG, cấp tỉnh/thành, giấy chứng nhận các giải thưởng,...); Giấy chứng nhận diện ưu tiên theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư Số: 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 Về việc Ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non (nếu có) lên hệ thống xét tuyển của trường, không phải in ra và không phải nộp hồ sơ xét tuyển qua bưu điện về trường.

- Đăng ký thông tin xét tuyển và nộp hồ sơ tại <http://xettuyen.hcmute.edu.vn> với các ngành ở phụ lục 1, tổ hợp theo phụ lục 3 (*có hướng dẫn chi tiết từng bước khi làm hồ sơ*) hoặc tại <http://xettuyenqt.hcmute.edu.vn> đối với các ngành liên kết đào tạo Quốc tế ở Phụ lục 2. Thí sinh tự chịu trách nhiệm về những thông tin đã đăng ký, nếu phát hiện gian lận thì kết quả xét tuyển sẽ bị hủy bỏ và bị xử lý theo quy chế và pháp luật hiện hành.

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: từ ngày 01/3/2024 đến hết ngày 15/6/2024. Ngày 30/6/2024: công bố kết quả học sinh đủ điều kiện vào học tại trường (sẽ chính thức khi học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT) trên Facebook: Tuyển sinh Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Tp HCM và trên trang tuyển sinh: <http://xettuyen.hcmute.edu.vn>

- Mỗi thí sinh được đăng ký nhiều diện nếu thỏa điều kiện, mỗi diện xét tối đa 20 nguyện vọng (các nguyện vọng được xét theo thứ tự ưu tiên, nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất), mỗi mã ngành chỉ đăng ký một tổ hợp có điểm cao nhất.

- Phí xét tuyển: 15.000đ/1 nguyện vọng, 100% nộp qua tài khoản theo thông tin sau:

+ Tên đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;**

+ Số tài khoản: **3144123270**

+ Ngân hàng **TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh;**

+ Nội dung chuyển khoản (theo cú pháp): [**Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh**] [**Họ tên và của thí sinh**] [**Nộp lệ phí xét tuyển nguyện vọng**]

(Ví dụ: 311239612 NGUYỄN VĂN A Nộp lệ phí xét tuyển nguyện vọng).

- Hồ sơ được xét khi nhà trường nhận đủ tiền lệ phí xét tuyển các nguyện vọng; không hoàn trả lệ phí xét tuyển sau khi thí sinh đã nộp lệ phí xét tuyển và được xác nhận.

Ghi chú: Thí sinh đăng kí xét tuyển chương trình liên kết đào tạo quốc tế đóng phí qua tài khoản dành cho hệ liên kết đào tạo quốc tế theo thông báo chi tiết tại <https://fie.hcmute.edu.vn> hoặc <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>.

5. Xét bằng Điểm thi Đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực đợt 1 và đợt 2 năm 2024 của ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trên cổng thông tin của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Thí sinh đăng ký vào Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (mã trường SPK) cùng lúc làm hồ sơ dự thi đánh giá năng lực.

6. Xét bằng Điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Trung học phổ thông năm 2024 vẫn tiến hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (mã trường SPK) lên hệ thống theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

7. Quy đổi điểm tiếng Anh

Thí sinh có chứng chỉ IELTS và tương đương từ 4.5 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm tiếng Anh để xét tuyển các tổ hợp có môn tiếng Anh thông qua hệ thống quy đổi của Nhà

trường (áp dụng cho: ưu tiên xét tuyển, xét tuyển bằng học bạ THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT 2024).

| | | | | | | |
|--------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|------------|
| IELTS | 4.5 | 5.0 | 5.5 | 6.0 | 6.5 | ≥ 7.0 |
| Điểm tiếng Anh quy đổi cho các ngành | 7,5 | 8,0 | 8,5 | 9,0 | 9,5 | 10 |

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương ở phụ lục 4.

8. Một số lưu ý

- Điểm ưu tiên theo đối tượng: dựa vào đối tượng thí sinh khai trên hệ thống; Điểm ưu tiên khu vực: nhà trường sử dụng bảng mã khu vực do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Danh sách trường chuyên, trường top 200, trường liên kết xem trên website: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>

9. Chính sách khuyến khích tài năng

- Cấp học bổng khuyến tài cho thí sinh trúng tuyển có tổng điểm thi THPT 2024 (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng) của 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên, cứ mỗi điểm thưởng 1.000.000đ. Mỗi ngành chọn 1 thí sinh có điểm cao nhất.

- Cấp học bổng học kỳ đầu tiên có giá trị bằng: 50% học phí cho nữ học 6 ngành kỹ thuật (*). Các học kỳ tiếp theo thì căn cứ vào kết quả học tập của học kỳ trước đó để cấp học bổng.

- Cấp học bổng học kỳ đầu tiên có giá trị bằng: 20% học phí cho thí sinh đã có anh, chị em ruột đang học hoặc đã học tại Trường. Các học kỳ tiếp theo thì căn cứ vào kết quả học tập của học kỳ trước đó để cấp học bổng.

- Năm 2024 Trường dành 50 tỷ đồng để cấp học bổng tuyển sinh, khuyến khích học tập, hỗ trợ sinh viên khó khăn và các loại học bổng khác cho sinh viên.

- Ngành Sư phạm tiếng Anh và ngành Sư phạm công nghệ: Miễn học phí trong 4 năm học và còn được nhận tiền sinh hoạt phí 3,6 triệu đồng/tháng.

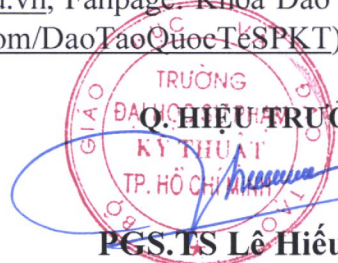
10. Liên hệ và tiếp nhận thông tin tuyển sinh

Phòng Tuyển sinh và công tác sinh viên - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Số 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3722.5724; 028.3722.2764; Facebook: Tuyển sinh Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Tp HCM; Email: tuyensinh@hcmute.edu.vn; Thông tin chi tiết xem tại website: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>

Thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình liên kết đào tạo quốc tế xem thông báo tuyển sinh tại <https://fie.hcmute.edu.vn> hoặc <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>. Điện thoại/Zalo: 0902 628 508, 0982 612 805, Email: fiec@hcmute.edu.vn, Fanpage: Khoa Đào tạo Quốc tế ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM (<https://www.facebook.com/DaoTaoQuocTeSPKT>).

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐTS 2024;
- Các Cơ quan truyền thông, các Sở GD&ĐT;
- Các trường THPT;
- Đăng Website; Fanpage;
- Lưu: VT, TS&CTSV (3.000b).


PGS.TS Lê Hiếu Giang



PHỤ LỤC 1

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG ĐH SPKT TP. HCM

(Kèm theo Thông báo số: 1323/TB-ĐHSPKT, ngày 22/5/2024 của Trường ĐH SPKT TP. HCM)

Table with 5 main columns: TT, Tên ngành/chương trình đào tạo, Chương trình Đào tạo bằng tiếng Việt, Chương trình Đào tạo bằng tiếng Anh, Chương trình Việt - Nhật, and Tổ hợp môn xét tuyển. It lists 45 different engineering and technical programs with their respective codes and exam subject combinations.

Handwritten signature in blue ink.



PHỤ LỤC 2
CÁC NGÀNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG ĐH SPKT TP. HCM
(Kèm theo Thông báo số: 1323/TB-ĐHSPKT, ngày 22/5/2024 của Trường ĐH SPKT TP. HCM)

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh sau đây được viết tắt là SPKT

| TT | Tên ngành đào tạo | Mã ngành | Lộ trình và Chỉ tiêu tuyển sinh | Cấp bằng | Tổ hợp môn xét tuyển |
|----|---|-----------|--|--|---|
| 1 | Kỹ thuật Điện – Điện tử | 752020QS | - 3 năm đầu học tại SPKT (Năm nhất học Tiếng Anh, được miễn học năm nhất nếu có IELTS 6.0 trở lên). - 1 năm cuối học tại ĐH Northampton hoặc học tại SPKT. - Chỉ tiêu: 100. | Đại học Sunderland, (Anh Quốc). | Toán, Lý, Hóa (A00). Toán, Lý, Anh (A01). Toán, Văn, Anh (D01). Toán, Anh, Khoa học tự nhiên (D90) |
| 2 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QS | | | |
| 3 | Kế toán và Quản trị Tài chính | 7340303QS | | | |
| 4 | Logistics và Tài chính Thương mại | 7510606QN | - 3 năm đầu học tại SPKT (Năm nhất học Tiếng Anh, được miễn học năm nhất nếu có IELTS 6.0 trở lên). - 1 năm cuối học tại ĐH Northampton hoặc học tại SPKT. - Chỉ tiêu: 100. | Đại học Northampton, (Anh Quốc). | |
| 5 | Kế toán Quốc tế | 7340301QN | | | |
| 6 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QN | | | |
| 7 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử | 7510203QT | - 2 năm đầu học tại SPKT. - 2 năm sau học tại ĐH Tongmyong. - Chỉ tiêu: 50. | Đại học Tongmyong, (Hàn Quốc). | |
| 8 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí | 7510201QT | | | |
| 9 | Công nghệ Kỹ thuật Ô tô | 7510205QT | | | |
| 10 | Công nghệ Thông tin | 7480201QT | | | |
| 11 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QK | - 2 năm đầu học tại SPKT. - 2 năm sau học tại ĐH Kettering. - Chỉ tiêu: 50. | Đại học Kettering, (Mỹ). | |
| 12 | Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử | 7510301QK | | | |
| 13 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí | 7510201QK | | | |
| 14 | Công nghệ Kỹ thuật Máy tính | 7480108QK | | | |
| 15 | Công nghệ Kỹ thuật Chế tạo máy và Công nghiệp | 7510202QK | | | |
| 16 | Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng | 7510103QA | - 2 năm đầu học tại SPKT. - 2 năm sau học tại ĐH Adelaide. - Chỉ tiêu: 50. | Đại học Adelaide (Úc). | |
| 17 | Công nghệ Thông tin | 7480201QA | | | |
| 18 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí | 7510201QG | - 2 năm đầu học tại SPKT. - 2 năm sau học tại ĐH Griffith. - Chỉ tiêu: 50. | Đại học Griffith (Úc). | |
| 19 | Công nghệ Chế tạo máy | 7510202QG | | | |
| 20 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử | 7510203QG | | | |
| 21 | Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông | 7510302QG | | | |
| 22 | Quản trị Kinh doanh | 7340101QE | - 2 năm đầu học tại SPKT. - 2 năm sau học tại ĐH ESSCA - Chỉ tiêu: 50. | Đại học ESSCA (Pháp). | |
| 23 | Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử | 7510301QC | - 3 năm đầu học tại SPKT. - 1 năm sau (năm 4) học tại ĐH Chang Gung nhận bằng Đại học. và - 1 năm sau (năm 5) học tại ĐH Chang Gung nhận bằng Thạc sĩ. - Chỉ tiêu: 100. | - Bằng Đại học: SPKT cấp - Bằng Thạc sĩ: Đại học Chang Gung, (Đài Loan) cấp | |
| 24 | Khoa học Máy tính và Kỹ thuật Thông tin | 7480109QC | | | |
| 25 | Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí | 7510201QC | | | |

PHỤ LỤC 3
BẢNG MÔN THI CỦA CÁC TỔ HỢP

(Kèm theo Thông báo số: 1323/TB-ĐHSPKT, ngày 22/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM)

| Tổ hợp | Môn 1 | Môn 2 | Môn 3 |
|---------------|--------------|--------------|-------------------|
| A00 | Toán | Vật lý | Hóa học |
| A01 | Toán | Vật lý | Tiếng Anh |
| B00 | Toán | Hóa học | Sinh học |
| C00 | Ngữ văn | Lịch sử | Địa lý |
| C20 | Ngữ văn | Địa lý | Giáo dục công dân |
| D01 | Toán | Ngữ văn | Tiếng Anh |
| D07 | Toán | Hóa học | Tiếng Anh |
| D14 | Ngữ văn | Lịch sử | Tiếng Anh |
| D15 | Ngữ văn | Địa lý | Tiếng Anh |
| D90 | Toán | Tiếng Anh | Khoa học tự nhiên |
| D96 | Toán | Tiếng Anh | Khoa học xã hội |
| V01 | Toán | Ngữ văn | Vẽ trang trí |
| V02 | Toán | Tiếng Anh | Vẽ trang trí |
| V03 | Toán | Ngữ văn | Vẽ đầu tượng |
| V04 | Toán | Vật lý | Vẽ đầu tượng |
| V05 | Toán | Tiếng Anh | Vẽ đầu tượng |
| V06 | Ngữ văn | Tiếng Anh | Vẽ đầu tượng |
| V07 | Ngữ văn | Vẽ đầu tượng | Vẽ trang trí |
| V08 | Ngữ văn | Tiếng Anh | Vẽ trang trí |
| V09 | Toán | Vẽ đầu tượng | Vẽ trang trí |

PHỤ LỤC 4

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương
(Kèm theo Thông báo số: 1323/TB-ĐHSPKT, ngày 22/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM)

| Chứng chỉ/Văn bằng | Thang điểm | Điểm IELTS | Điểm quy đổi |
|--------------------|------------|------------|--------------|
| TOEFL iBT | 35 - 39 | 4.5 | 7,5 |
| | 40 – 45 | 5.0 | 8,0 |
| | 46 – 61 | 5.5 | 8,5 |
| | 62 – 77 | 6.0 | 9,0 |
| | 78 – 93 | 6.5 | 9,5 |
| | 94 trở đi | 7.0 | 10 |
| TOEFL ITP | 466 – 482 | 4.5 | 7,5 |
| | 483 – 499 | 5.0 | 8,0 |
| | 500 trở đi | 5.5 | 8,5 |
| VSTEP | B1 | 4.5 | 7,5 |
| | B2 | 6.0 | 9,0 |

Ghi chú: theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.